

Số: 903/BC-UBND

An Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Trong 9 tháng đầu năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới và cả nước vẫn còn chịu tác động bởi chiến sự Nga - Ukraine, lạm phát toàn cầu, nhiều nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm lại, các nước tăng cường thắt chặt chi tiêu. Qua đó ảnh hưởng lớn đến kinh tế, đặc biệt là hoạt động xuất, nhập khẩu.

Trước những khó khăn, thách thức đó, xác định mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đột phá của nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành đã quyết liệt thực hiện các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

Kết quả trong 9 tháng đầu năm 2023, tình hình kinh tế của tỉnh có nhiều khởi sắc, GRDP tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Cụ thể kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. Về phát triển kinh tế

Khu vực	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Kịch bản 9 tháng 2023	Ước TH 9 tháng 2023 so cùng kỳ	TH 9 tháng 2022 so cùng kỳ
Tăng trưởng GRDP (%)	%	7,0 - 7,5	6,97 - 7,42	6,41	6,79
Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,2 - 3,5	3,46 - 3,52	3,73	3,00
Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	11,75 - 12,10	11,52 - 11,93	10,07	10,63
Khu vực dịch vụ	%	8,6 - 9,3	8,41 - 9,14	7,57	8,92
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,35 - 5,10	4,56 - 5,48	4,29	6,07

Tình hình kinh tế 9 tháng đầu năm 2023 của tỉnh An Giang tăng trưởng khá trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp. Đặc biệt, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức tăng cao hơn kế hoạch đề ra và cao hơn mức tăng của cùng kỳ năm trước, tiếp tục là bộ đỡ vững chắc cho nền kinh tế. Cụ thể, kết quả đạt được trong 9 tháng năm 2023 như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng năm 2023 ước tăng 6,41%, (cùng kỳ năm trước 6,79%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,73%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,07%; khu vực dịch vụ tăng 7,57%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,29%.

Về cơ cấu kinh tế 9 tháng năm 2023: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 34,87%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 15,66%; khu vực dịch vụ chiếm 45,73%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,74%. Kết quả thực hiện cụ thể từng ngành, lĩnh vực như sau:

1. Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản

Trong 9 tháng năm 2023, sản xuất nông nghiệp có nhiều thuận lợi, sản xuất lúa và hoa màu phát triển khá tốt nhờ tình hình sâu bệnh được kiểm soát chặt chẽ và thời tiết thuận lợi. Diện tích gieo trồng và năng suất trồng lúa tăng so với cùng kỳ, diện tích trồng lúa chất lượng cao được mở rộng. Tình hình chăn nuôi ổn định, nuôi trồng và xuất khẩu cá tra có chuyển biến tích cực, mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản sang Campuchia. Toàn ngành Nông nghiệp tiếp tục tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường, đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ thông tin, giúp nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên sâu, bền vững. Bên cạnh đó, chú trọng công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; dự báo, phòng, chống thiên tai, dịch hại; tiêm phòng để đảm bảo ngành nông nghiệp phát triển ổn định, hỗ trợ hoạt động của người nông dân. Tiếp tục phát triển các sản phẩm OCOP, tập trung đầu tư các xã điểm đạt chuẩn nông thôn mới, đến nay toàn tỉnh có 71/110 xã nông thôn mới, đạt tỷ lệ 64,54%; có 29/71 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Trong 9 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã thực hiện xuống giống lúa được gần 459 ngàn ha, đạt 99,54% kế hoạch, bằng 100,99% (tương đương tăng hơn 4,5 ngàn ha) so với cùng kỳ. Cụ thể: vụ Mùa đạt 3,5 ngàn ha (giảm 138 ha), vụ Đông Xuân đạt 227,72 ngàn ha (giảm 02 ngàn ha) và vụ Hè Thu đạt 227,76 ngàn ha (tăng 6,7 ngàn ha) so với cùng kỳ. Năng suất lúa bình quân các vụ đạt khoảng 67,82 tạ/ha (tăng 0,93 tạ/ha so với cùng kỳ). Sản lượng lúa thu hoạch 9 tháng đầu năm ước đạt 3,113 triệu tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích gieo trồng nếp và các giống lúa chất lượng

cao (Nàng Hoa, Lúa Nhật, DDS1...) đạt hơn 227,1 ngàn ha (tăng 12,1 ngàn ha); thu hoạch đạt gần 1,591 triệu tấn (tăng 103,5 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

Người nông dân tiếp tục luân canh trồng lúa với hoa màu, phù hợp với nhu cầu thị trường. Trong 9 tháng năm 2023, toàn tỉnh đã thực hiện gieo trồng gần 36,2 ngàn ha hoa màu, đạt 101,68% so với kế hoạch và tăng 2,78% (tương đương tăng 979 ha) so với cùng kỳ. Đối với cây lâu năm, trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh trồng mới khoảng 340 ha, nâng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hơn 21,6 ngàn ha, tăng 336 ha so với cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch đạt gần 258 ngàn tấn, tăng 6,62% (tương đương 16 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

b) Chăn nuôi

Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo được sự yên tâm cho người chăn nuôi. Tuy nhiên do nguồn cỏ tự nhiên ngày càng giảm, việc chăn nuôi trâu, bò không còn hấp dẫn như trước, làm cho quy mô đàn trâu, bò có xu hướng giảm. Mặc dù giá bán heo hơi dao động từ 50-53 ngàn đồng/kg, giảm 4-5 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ, tuy nhiên do các doanh nghiệp chăn nuôi thực hiện hợp đồng nuôi gia công với Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam, quy mô đàn heo trên địa bàn tỉnh tăng mạnh. Về chăn nuôi gia cầm, nhu cầu thịt hơi và trứng gia cầm trên thị trường tăng cao, nhiều doanh nghiệp và trang trại mở rộng quy mô nuôi trên toàn tỉnh.

Ước tính tổng sản phẩm chăn nuôi trong 9 tháng đầu năm đạt gần 26 ngàn tấn, tăng 8,49% (tương đương 02 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Trong đó, thịt heo đạt khoảng 10,9 ngàn tấn, tăng 16,54% (tương đương 1,5 ngàn tấn); thịt gia cầm đạt khoảng 10,6 ngàn tấn, tăng 560 tấn và thịt trâu bò đạt khoảng 4,6 ngàn tấn, giảm 67 tấn so với cùng kỳ.

1.2. Lâm nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh thực hiện kiểm tra trồng cây phân tán, tiếp tục tập trung phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để trồng trong năm 2023. Từ đầu năm đến nay đã gieo được hơn 08 ngàn kg hạt, cấy vào bầu 20 ngàn cây, thực hiện chăm sóc gần 943 ngàn cây hiện có và giao hơn 01 triệu cây giống cho các địa phương. Tổng sản lượng gỗ khai thác ước hơn 27 ngàn m³, tăng 7,6% (tương đương 1,9 ngàn m³) so với cùng kỳ; sản lượng củi đạt 210 ngàn ster, tăng 2,7% (tương đương 5,4 ngàn ster) so với cùng kỳ.

1.3. Thủy sản

Giá bán cá tra nguyên liệu những tháng đầu năm ổn định ở mức cao (dao động từ 30-32 ngàn đồng/kg), song giá bán ở quý III dao động từ 27-28 ngàn đồng/kg, giảm 2-4 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ. Quy mô nuôi trong 9 tháng đầu năm tăng khá so với cùng kỳ nhờ xuất khẩu sang Campuchia theo đường tiểu ngạch. Hiện nay diện tích nuôi trồng hầu hết là vùng nuôi của doanh nghiệp, có chu trình sản xuất khép kín, đảm bảo cho người nuôi có lợi

nhuận. Trong 9 tháng đầu năm 2023, ước tổng sản lượng nuôi thủy sản đạt 474 ngàn tấn, tăng 6,53% (tương đương tăng 29 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch đạt 426 ngàn tấn, tăng 8,63% (tương đương tăng 33,8 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

2. Khu vực Công nghiệp và Xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định, hoạt động sản xuất được tăng cường đáp ứng nhu cầu của thị trường. Quy mô sản xuất một số sản phẩm chủ lực của tỉnh như thủy sản đông lạnh, quần áo may mặc, xi măng, dược phẩm... được mở rộng. Mặt khác, thị trường tiêu thụ các sản phẩm da giày trên thế giới sụt giảm, gây khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, khiến doanh nghiệp phải cắt giảm nhân sự hoặc giảm giờ làm, ảnh hưởng đến đời sống của một lượng lớn công nhân. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm sát sao, động viên thăm hỏi và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp và công nhân để vượt qua khó khăn.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, ước giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh) đạt 30.886 tỷ đồng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,90% so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 8,67%; ngành khai khoáng tăng 7,56%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11,34%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải nước thải tăng 5,99%.

Tình hình và khối lượng sản xuất một số sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2023 như sau: sản lượng đá xây dựng khai thác ước đạt 5,04 triệu m³, tăng 7,56% so với cùng kỳ. Sản phẩm đá xây dựng đáp ứng nhu cầu xây dựng các công trình đang triển khai trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận; sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt 113,24 ngàn tấn, giảm 4,01% so với cùng kỳ do thị trường tiêu thụ thế giới sụt giảm; sản lượng gạo xay xát ước đạt hơn 1.478 ngàn tấn, tăng 8,91% so với cùng kỳ; sản phẩm quần áo sơ mi ước đạt 31,19 triệu sản phẩm, tăng 7,11% so với cùng kỳ; sản xuất điện năng lượng mặt trời ước đạt 503 triệu kwh, tăng 18,72% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, còn một số sản phẩm khó khăn trong tiêu thụ nên sản xuất giảm so với cùng kỳ như: Sản phẩm giày, dép da sản xuất đạt 15,65 triệu đôi, giảm 47,69% so với cùng kỳ; sản phẩm bao bì sản xuất đạt 7.251 tấn, giảm 48,44% so với cùng kỳ.

2.2. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Công tác giải ngân vốn đầu tư công được đặc biệt chú trọng. Tỉnh An Giang thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm tra công trình trọng điểm, thúc đẩy tiến độ công trình và Tổ công tác xử lý khó khăn, vướng mắc các dự án định kỳ hằng tuần họp để xử lý các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Giá trị giải ngân các kế hoạch vốn năm 2023

(kể cả vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023) đến hết 9 tháng ước đạt 4.634 tỷ đồng, đạt 57,05% kế hoạch vốn đã giao.

Trong tháng 6 năm 2023, tỉnh An Giang đã tổ chức Lễ khởi công dự án Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Ngoài ra, tại buổi làm việc với Thủ tướng Chính phủ, tỉnh An Giang đã kiến nghị bổ sung dự án “Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến điểm đầu Quốc lộ 91C đi qua cửa khẩu Khánh Bình (theo tuyến Quốc lộ 91C)”, đánh dấu bước tiến quan trọng trong phát triển hạ tầng giao thông của tỉnh An Giang nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Giá trị sản xuất ngành xây dựng (theo giá so sánh năm 2010) trong 9 tháng đầu năm ước đạt 7.383 tỷ đồng, tăng 7,35% so với cùng kỳ.

3. Khu vực Dịch vụ

3.1. Thương mại - Dịch vụ

Để đẩy mạnh phát triển thương mại, kêu gọi đầu tư và giới thiệu du lịch tỉnh An Giang, tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 về Danh mục các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch trong năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm 2023, hoạt động thương mại - dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán, kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5, lễ Quốc khánh 2/9, nguồn hàng dự trữ đầy đủ, đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân. Giá cả hàng hóa không có biến động lớn, công tác bình ổn giá và kiểm soát thị trường được thực hiện tốt. Sức mua của người dân tăng mạnh và tập trung ở các mặt hàng thiết yếu như quần áo, giày dép, lương thực, thực phẩm, đồ dùng gia đình... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng tăng cường nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn với giá hợp lý, thu hút khách hàng đến tham quan mua sắm. Nhiều sự kiện, lễ hội, hoạt động văn hóa được tổ chức, kích cầu tiêu dùng và du lịch của người dân như đăng cai Hội chợ Công Thương vùng đồng bằng sông Cửu Long, ký kết quảng bá du lịch An Giang trên nền tảng TikTok, quảng bá sản phẩm OCOP An Giang ở các hội chợ, diễn đàn thương mại toàn quốc. Thúc đẩy, khuyến khích người dân mua/bán hàng trực tuyến; hỗ trợ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; giới thiệu sản phẩm của tỉnh An Giang lên các trang thương mại điện tử... Nhờ đó, tình hình thương mại - dịch vụ trên toàn tỉnh tăng trưởng mạnh.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 144.770 tỷ đồng, tăng 15,41% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 63.652 tỷ đồng, tăng 16,61% so với cùng kỳ. Riêng doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 20.028 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ ăn uống và lưu trú, vận tải kho bãi, vui chơi giải trí, bất động sản tiếp tục tăng trưởng cao, đóng góp phần lớn vào tăng trưởng của ngành dịch vụ.

Ngoài ra, tỉnh An Giang cùng các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long đã thực hiện ký kết bản thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã

hội với Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó thúc đẩy hoạt động liên kết vùng, mở rộng thị trường, kết nối cơ hội đầu tư, sản xuất, kinh doanh và học hỏi kinh nghiệm trong điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Du lịch

Trong 9 tháng đầu năm 2023, tình hình phát triển du lịch có nhiều điểm tích cực so với cùng kỳ. Vào các dịp lễ Tết, các khu, điểm du lịch trong tỉnh đã đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, chuẩn bị chu đáo để đón khách du lịch. Chính quyền địa phương đã chỉ đạo sát sao, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ các khu, điểm du lịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường du lịch. Trong 9 tháng đầu năm 2023, ước toàn tỉnh đón tổng số 7,9 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 18% so với cùng kỳ và đạt 99% so với kế hoạch năm 2023. Số lượt khách lưu trú ở các khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ ước đạt 540 ngàn lượt, tăng 37% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 5.400 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ và đạt 98% so với kế hoạch cả năm.

Đón trước nhu cầu khách du lịch tiếp tục tăng trong thời gian tới, tỉnh An Giang đã lên kế hoạch hợp tác, liên kết phát triển du lịch cụm phía Tây đồng bằng sông Cửu Long năm 2023; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý ngành du lịch và các cơ sở hoạt động du lịch; khuyến khích đa dạng hóa sản phẩm du lịch, gắn hoạt động du lịch với tuyên truyền văn hóa, truyền thống người An Giang và các hoạt động sinh thái; phát triển các tour tuyến du lịch, hoạt động thương mại, dịch vụ kết hợp để giữ chân du khách; thay đổi tư duy làm du lịch từ số lượng sang chất lượng, hướng đến phát triển du lịch bền vững, thân thiện với môi trường.

3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

a) Xuất khẩu

Tình hình xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2023 của tỉnh có nhiều biến động do nhu cầu thị trường quốc tế kém ổn định. Hoạt động xuất khẩu nông sản (gạo và rau quả) tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh nhu cầu gạo trên thế giới đang gia tăng, giúp cho giá gạo tăng trưởng khá tốt, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp và người nông dân. Bên cạnh đó, xuất khẩu thủy sản có dấu hiệu chững lại, xuất khẩu hàng may mặc, da giày sụt giảm mạnh do xu hướng thắt chặt chi tiêu ở một số thị trường lớn như Mỹ và EU. Ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng đầu năm 2023 đạt 881 triệu USD, tăng 1,86% so với cùng kỳ.

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh đạt như sau: xuất khẩu gạo ước đạt gần 440 ngàn tấn, tương đương 249 triệu USD, so với cùng kỳ tăng 11,56% về sản lượng và tăng 15% về kim ngạch. Điểm sáng của xuất khẩu gạo là Công ty Cổ phần Lộc Trời đã nhận được đơn đặt hàng đến 400 ngàn tấn gạo xuất sang thị trường EU trong năm 2023. Thị trường Indonesia, Trung

Quốc sau mở cửa nền kinh tế nhu cầu mua gạo cao; bên cạnh đó gạo còn xuất khẩu sang các thị trường Philippines, Malaysia, Australia,... và một số thị trường như Nga, Bangladesh. Xuất khẩu thủy sản đông lạnh ước đạt 90 ngàn tấn, tương đương 225 triệu USD, so với cùng kỳ giảm 6,5% về sản lượng và kim ngạch. Hàng may mặc ước xuất khẩu đạt 126 triệu USD, tăng 11,05% so với cùng kỳ. Xuất khẩu hàng may mặc vẫn tiếp tục tương đối ổn định ở thị trường Mỹ và thị trường Châu Âu. Xuất khẩu giày dép gia đạt 56 triệu USD, giảm 12% so với cùng kỳ.

b) Nhập khẩu

Ước kim ngạch nhập khẩu 9 tháng năm 2023 đạt 153 triệu USD, tăng 1,73% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: nguyên vật liệu hàng may mặc, thuốc trừ sâu và nguyên liệu.

3.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhìn chung trong 9 tháng đầu năm 2023, vận tải hành khách và hàng hóa tăng trưởng khá do nhu cầu đi lại, giao thương của người dân tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán, nghỉ lễ và các hoạt động du lịch, xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Tình hình vận tải và kho bãi đã trở lại hoạt động ổn định và sôi động. Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã kết nối lại hoạt động vận tải khách tuyến cố định được 23 tỉnh/thành phố, với trên 160 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh đang hoạt động.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu hoạt động vận tải và kho bãi đạt 4.447 tỷ đồng, tăng 21,59% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 1.191 tỷ đồng, tăng 25,02% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 2.494 tỷ đồng, tăng 20,16% so với cùng kỳ.

4. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt 5.560 tỷ đồng, đạt 83,76% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 94,35% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 270 tỷ đồng, đạt 65,85% dự toán và bằng 71,74% so với cùng kỳ; thu nội địa là 5.290 tỷ đồng, đạt 84,94% dự toán và bằng 95,89% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương trong 9 tháng đầu năm 2023 là 12.135 tỷ đồng, đạt 64,07% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 132,31% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 4.570 tỷ đồng, bằng 240,09% so với cùng kỳ và chi thường xuyên là 7.565 tỷ đồng, tăng 4,09% so với cùng kỳ.

5. Ngân hàng

Từ đầu năm đến nay, hoạt động tín dụng tiếp tục được duy trì ổn định, cơ cấu tín dụng phù hợp, đảm bảo cân đối. Ngành ngân hàng thực hiện công khai thông tin đường dây nóng ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang

và các chi nhánh ngân hàng thương mại để hỗ trợ, giải quyết khó khăn cho khách hàng. Bên cạnh đó, đẩy mạnh cho vay thu mua kinh doanh lúa gạo; cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, xây dựng cải tạo lại chung cư cũ; hỗ trợ lãi suất tín dụng cho khách hàng gặp khó khăn; mở rộng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản.

Tổng số dư vốn huy động thực hiện đến cuối tháng 9 đạt 66.850 tỷ đồng, tăng 6,03% so với cuối năm 2022. Trong đó, huy động trên 12 tháng là 19.295 tỷ đồng, chiếm 28,86% trên tổng số dư vốn huy động. Tổng dư nợ thực hiện đến cuối tháng 9 năm 2023 ước đạt 106.375 tỷ đồng, tăng 4,21% so với cuối năm 2022. Chất lượng tín dụng duy trì khá tốt, nợ xấu đảm bảo dưới 3%. Tập trung tín dụng cho vay vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh là động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

6. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong 9 tháng đầu năm 2023, hoạt động thu hút đầu tư vẫn còn nhiều khó khăn do các doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn hồi phục sau tác động nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Đồng thời, cả nước đang trong quá trình hình thành quy hoạch các cấp, các nhà đầu tư chờ đợi các cơ chế, chính sách mới ban hành để nắm bắt các cơ hội đầu tư, kinh doanh mới. Tình hình đăng ký doanh nghiệp còn chậm, nhiều doanh nghiệp vẫn phải tạm ngừng hoạt động. Trong bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chủ động, quyết liệt thực hiện các Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thông thoáng và hỗ trợ kịp thời các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

6.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh có 735 doanh nghiệp và 726 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động mới với tổng số vốn đăng ký mới là 4.899 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký mới tăng 13,43%, số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động tăng 13,97%, tuy nhiên số vốn đăng ký giảm 13,66%. Có 316 doanh nghiệp và 91 đơn vị trực thuộc đăng ký tái hoạt động, tăng 46,30% số doanh nghiệp và 49,18% số đơn vị trực thuộc. Bên cạnh đó, có 355 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 16,10% so với cùng kỳ và 123 đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 11,82% so với cùng kỳ. Có 101 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 14,41% so với cùng kỳ và 167 đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động, tăng 3,09% so với cùng kỳ.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 7.540 doanh nghiệp và 5.919 đơn vị trực thuộc đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 84.706 tỷ đồng.

Tỉnh tổ chức Hội nghị công bố và phân tích chuyên sâu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2022 và đối thoại doanh nghiệp; đánh giá sát kết quả thực hiện,

những nguyên nhân làm giảm điểm và thứ hạng của tỉnh trong năm 2022 để đưa ra giải pháp cho năm 2023 và các năm tiếp theo.

6.2. Tình hình thu hút đầu tư

Tính đến kỳ báo cáo, tỉnh đã tiếp nhận 27 hồ sơ dự án đầu tư đăng ký mới. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với 05 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký là 209 tỷ đồng; chấp thuận chủ trương đầu tư với hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 01 dự án, có vốn đầu tư 15.252 tỷ đồng. Hiện đang xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 02 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 268 tỷ đồng.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 39 dự án còn hiệu lực (trong đó có 10 dự án thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý) với tổng vốn đăng ký đầu tư là 305,9 triệu USD, tổng vốn thực hiện là 176 triệu USD (chiếm 57,53% tổng vốn đầu tư đăng ký), tạo việc làm cho 16.800 lao động.

II. Về phát triển văn hóa - xã hội

1. Giáo dục và đào tạo

Đã tổ chức sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023; tập trung huy động học sinh trở lại trường học sau Tết Nguyên đán Quý Mão, tỷ lệ huy động đạt 99,5%; tiếp tục đánh giá chất lượng cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn tỉnh, tính đến nay tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 50,86%; chuẩn bị và tổ chức tốt Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023; tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia. Kết quả thi THPT quốc gia nằm trong top 10 cả nước. Tổ chức khai giảng và triển khai các nội dung năm học 2023-2024.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngành Y tế tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh: COVID-19, Sốt xuất huyết, Tay-Chân-Miệng, Chikungunya, Zika các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát trên địa bàn trong tỉnh. Tuyên truyền các biện pháp phòng bệnh Sởi, bệnh Bạch hầu, bệnh Dại và thực hiện tiêm chủng phòng bệnh trong cộng đồng. Tăng cường quản lý đối tượng trong độ tuổi tham gia tiêm chủng mở rộng. Tính đến cuối tháng 9, toàn tỉnh ghi nhận 3.375 ca mắc sốt xuất huyết, 01 ca tử vong, xử lý 1.009 ổ dịch; so với cùng kỳ năm 2022, số mắc giảm 73,6%. Đồng thời, ghi nhận 2.824 ca mắc tay-chân-miệng, 02 ca tử vong, xử lý 361 ổ dịch; so với cùng kỳ năm 2022, số mắc tăng 16,5%, tử vong tăng 02 ca.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và bếp ăn tập thể. Ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm (chè đậu trắng)

do nhiễm khuẩn và độc tố của vi khuẩn với 88 người mắc, trong đó có 01 trường hợp tử vong.

Đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS, tình hình nhiễm HIV giảm mạnh so với thời kỳ trước. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh phát hiện 96 ca nhiễm mới, 40 ca tử vong. So với cùng kỳ năm 2022, số ca nhiễm phát hiện giảm 66,2% (tương đương giảm 188 ca), số bệnh nhân AIDS giảm 06 ca, số tử vong giảm 6,7% (tương đương giảm 03 ca).

Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh tại tất cả các tuyến. 03 bệnh viện tuyến tỉnh (gồm Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang, Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh và Bệnh viện Tim Mạch) đạt công nhận Bạch Kim về điều trị đột quỵ của Hội Đột quỵ Thế giới. Bệnh viện Đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh An Giang đã hoàn thành và đang đưa vào hoạt động theo Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người lao động, người nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện chu đáo, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Tỉnh An Giang chú trọng phát huy nguồn lực của các lực lượng, hội, đoàn trong hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện an sinh xã hội, góp phần xây dựng quê hương An Giang giàu đẹp.

Trong 9 tháng năm 2023, toàn tỉnh đã chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch nước cho hơn 12,8 ngàn người có công và thân nhân với tổng số tiền hơn 3,8 tỷ đồng; chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho hơn 31 ngàn người có công và thân nhân với tổng số tiền hơn 31 tỷ đồng; chi trợ cấp cho hơn 92 ngàn người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội với hơn 440 tỷ đồng. Hỗ trợ thực hiện 05 mô hình giảm nghèo với 123 hộ tham gia. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác trẻ em và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới. Tổ chức khám chữa bệnh cho 2.793 lượt người nghèo, 1.752 lượt cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Tính đến kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 21.078 người (đạt tỷ lệ 76,5% kế hoạch năm); giải quyết 17.848 trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng kinh phí chi trả gần 307 tỷ đồng, có 520 lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có việc làm trở lại; Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động 33.099 trường hợp¹. Toàn tỉnh

¹ Trong đó, giới thiệu việc làm thành công là 2.393 trường hợp. Đã tổ chức được 13 Phiên giao dịch việc làm, Ngày hội việc làm và 32 cụm, điểm tư vấn kết nối việc làm cho người lao động tại 10 huyện, thị, thành (Phú

có 429 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Nhật Bản: 290 lao động, Đài Loan: 110 lao động, Hàn Quốc: 11 lao động, Canada: 07 lao động, Ba Lan: 03 lao động, Mỹ: 02 lao động, Hồng Kong: 02 lao động, Trung Quốc: 01 lao động, Malaysia: 01 lao động, Hungary: 01 lao động, Ả rập - Xê út: 01 lao động).

Ước đến cuối tháng 9, trên địa bàn tỉnh có 116.158 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đạt tỷ lệ 12,33% lực lượng lao động trong độ tuổi, giảm 3.563 người (tương đương giảm 2,98%) so với cùng kỳ năm 2022; có 17.277 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt tỷ lệ 3,52% lực lượng nông dân và lao động phi chính thức trong độ tuổi, giảm 377 người (tương đương tăng 2,23%) so với cùng kỳ năm 2022; có 105.931 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đạt tỷ lệ 11,25% lực lượng lao động trong độ tuổi, giảm 3.358 người (tương đương giảm 3,07%) so với cùng kỳ năm 2022; có 1.720.743 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ 90,30% dân số, tăng 53.948 người (tương đương tăng 3,24%) so với cùng kỳ năm 2022.

4. Văn hóa, thể dục, thể thao

4.1. Văn hóa

Trong 9 tháng đầu năm 2023, toàn ngành tiếp tục triển khai tổ chức tốt các hoạt động nhân các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện quan trọng của tỉnh và cả nước như: các chương trình văn nghệ chào Xuân Quý Mão năm 2023, giao lưu “Các giọng hát vàng trong tỉnh An Giang”; tổ chức lễ tưởng niệm 43 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02/1980 - 14/02/2023 âm lịch), kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023), 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023), tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer. Đặc biệt trong tháng 4, tỉnh đã tổ chức Lễ công bố thành lập thị xã Tịnh Biên, đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình phát triển đô thị của tỉnh; tháng 8, tỉnh đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 135 ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2023).

Bên cạnh đó, công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong 9 tháng đầu năm 2023, đã đón tiếp 33.415 lượt khách tham quan bảo tàng tỉnh và 88.316 lượt khách tham quan Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng; tổ chức trưng bày, giới thiệu 05 bảo vật quốc gia của tỉnh An Giang; tổ chức các cuộc triển lãm cố định và lưu động về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Văn hóa đọc được tuyên truyền sâu rộng đến người dân. Tính từ đầu năm đến kỳ báo cáo, thư viện tỉnh đã phục vụ hơn 235 ngàn lượt bạn đọc; bổ sung hơn 11,4 ngàn bản sách mới phục vụ nhu cầu đọc của người dân; tổ chức

trưng bày chuyên đề và ứng dụng mạng xã hội để giới thiệu sách, ấn phẩm, tiếp cận đến bạn đọc rộng rãi hơn.

4.2. Thể dục, thể thao

Công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân luyện tập thể dục, thể thao được đẩy mạnh, tỷ lệ người dân tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên toàn tỉnh ước đạt 38,4%. Trong 9 tháng đầu năm 2023, tỉnh An Giang đã tổ chức nhiều giải thi đấu thể dục thể thao quần chúng, trong đó có 07 giải thể thao cấp tỉnh như: hội thao công nhân viên chức người lao động, giải đẩy gậy - kéo co thanh niên, giải Pencak Silat, Ngày hội văn hóa, thể thao Biên phòng, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

Đối với thể thao thành tích cao: trong 9 tháng đã cử trên 150 lượt huấn luyện viên, 07 lượt chuyên gia và 964 vận động viên tập huấn và tham gia thi đấu tại các giải quốc gia và quốc tế năm 2023. Kết quả đoạt 518 huy chương (169 HCV, 183 HCB và 166 HCD. Đặc biệt giành 12 huy chương (05 HCV, 03 HCB và 04 HCD) tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games 32). Tính đến ngày 18/9/2023, đoàn thể thao An Giang tạm xếp thứ nhất toàn đoàn tại Đại hội Thể thao ĐBSCL lần thứ IX - An Giang năm 2023.

5. Khoa học và công nghệ

Trong 9 tháng đầu năm, tỉnh An Giang tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện 69 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó có 53 nhiệm vụ năm 2022 chuyển sang và 12 nhiệm vụ được phê duyệt trong năm 2023. Đã thực hiện nghiệm thu 12 nhiệm vụ, gồm 01 nhiệm vụ cấp quốc gia, 04 nhiệm vụ cấp tỉnh và 11 nhiệm vụ cấp cơ sở.

Bên cạnh đó, tỉnh An Giang tổ chức các lớp tập huấn khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký 25 nhãn hiệu 02 kiểu dáng công nghiệp, 02 sáng chế cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổ chức 02 phiên kết nối cung cầu công nghệ; đẩy mạnh hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các viện, trường trên các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược và khoa học nông nghiệp.

6. Tài nguyên và môi trường

Từ đầu năm đến nay, toàn ngành đã tiếp nhận mới 164.906 hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước với tỷ lệ thực hiện đúng hạn đạt 96,65%; tổ chức 213 cuộc kiểm tra về tài nguyên và môi trường; tổ chức thực hiện lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi; duy trì công tác thu gom và xử lý rác thải với khối lượng trung bình đạt 945,7/1.220 tấn/ngày (đạt 77,523%) trên địa bàn toàn tỉnh. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm, toàn tỉnh thực hiện rà soát cấp cát, đá cho các công trình trọng điểm, đặc biệt tập trung huy động nguồn cát thực hiện Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.

7. Thông tin và truyền thông

Đẩy mạnh hoàn thiện Chính quyền điện tử. Tính đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh có 12/20 cơ quan, đạt tỷ lệ 60% số cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử.

Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cung cấp đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tính từ đầu năm đến nay, tỉnh đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 1.467 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đạt tỷ lệ 100%). Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã cung cấp tổng số 2.122 dịch vụ, trong đó tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 98,9%;

III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

1. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cấp theo kế hoạch; thực hiện kế hoạch số 379/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế; triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 15/3/2023 về việc triển khai khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh An Giang năm 2023; Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 15/8/2023 về thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) và đẩy mạnh thu hút đầu tư năm 2023 và các năm tiếp theo nhằm tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên cơ sở cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS, DDCI; coi trọng sự hài lòng của người dân trong công tác cải cách thủ tục hành chính; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tham gia góp ý, giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, nhất là trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ doanh nghiệp.

Thực hiện Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 12/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong tháng 8/2023, tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để các Sở, ngành, địa phương hiểu rõ hơn về các Chỉ số thành phần PCI, từ đó các cấp, các ngành xây dựng và triển khai các kế hoạch, giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh, thống nhất nhận thức, hành động và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hướng tới mục tiêu phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, giảm thiểu các hạn chế để cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng

cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, tỉnh An Giang là một trong năm tỉnh² đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân.

2. Công tác Thanh tra và tiếp công dân

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 6.448 lượt/6.535 người (tiếp thường xuyên 4.493 lượt/4.568 người; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 1.955 lượt/1.967 người); đã xử lý 1.891, số đơn đủ điều kiện xử lý 1.638 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý 253 đơn, chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù.

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 81 cuộc thanh tra (09 cuộc kỳ trước chuyển sang và 72 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó: 73 cuộc theo kế hoạch và 08 cuộc đột xuất. Đã thực hiện hoàn thành 44 kết luận; còn lại 25 kết luận chưa thực hiện hoàn thành, kết quả: đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 6.771,57 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 2.194,89 triệu đồng.

3. An ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; hoàn thành các chỉ tiêu về công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng, an ninh; huấn luyện, diễn tập cấp huyện, xã theo kế hoạch.

Triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường phòng chống tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, nhất là trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 917 vụ liên quan tội phạm về trật tự an toàn xã hội, giảm 3,1% so cùng kỳ (917/946 vụ); phát hiện 515 vụ liên quan trật tự quản lý kinh tế, giảm 29,8% so cùng kỳ (515/734 vụ); phát hiện bắt giữ 165 vụ ma túy, tăng 44,7% so cùng kỳ (165/114 vụ). Xảy ra 143 vụ tai nạn giao thông (trong đó 02 vụ đường thủy) tăng 18,2% so cùng kỳ, số người chết giảm 104/108 người, số người bị thương tăng 83/31 người so với cùng kỳ.

IV. Nhận xét, đánh giá

Tình hình dịch bệnh COVID-19 và xung đột chính trị Nga - Ukraine kéo dài trong những năm vừa qua đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân. Bước sang năm 2023, dịch bệnh đã được kiểm soát, kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển với nhiều triển vọng. Các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế được tập trung thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần đem lại đời sống ổn định, thị trường phát triển cho người dân và doanh nghiệp.

² An Giang, Tây Ninh, Lai Châu, Phú Yên, Hậu Giang.

Trong bối cảnh kinh tế cả nước tăng trưởng chậm lại do sự thu hẹp của ngành công nghiệp và hoạt động xuất khẩu sụt giảm, nền kinh tế tỉnh An Giang 9 tháng đầu năm 2023 vẫn tiếp tục tăng trưởng khá tốt. Nông nghiệp tăng trưởng ổn định, chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng khá tốt song vẫn còn chiếm tỷ lệ nhỏ trong quy mô kinh tế của tỉnh. Khu vực dịch vụ phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết, hè.

Tỉnh đã ban hành các chương trình, đề án thúc đẩy thương mại, xúc tiến đầu tư, đổi mới phương thức sản xuất nông nghiệp; tổ chức thành công các sự kiện trọng tâm trong 9 tháng đầu năm 2023 như: công bố thành lập thị xã Tịnh Biên, khởi công Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Lễ kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng,...

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, dự báo số lượng lao động mất việc tiếp tục ở mức cao, gây áp lực cho hệ thống an sinh xã hội. Nhu cầu thị trường hàng hóa tăng chậm kéo theo nhu cầu vốn tín dụng, vốn đầu tư của xã hội... tăng trưởng thấp.

- Tình hình thiên tai, sạt lở bờ sông tiếp tục diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và của, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho sản xuất ngành nông nghiệp - trụ đỡ của nền kinh tế.

- Giá cả một số mặt hàng thiết yếu và nguyên liệu đầu vào tăng làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Nguồn cung thiếu ổn định, giá cả vật liệu xây dựng tăng cao gây khó khăn việc triển khai nhiều công trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công; hoạt động xây dựng, đầu tư công chưa thuận lợi do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Một số công trình, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị và nhà ở thương mại vướng mắc về trình tự, thủ tục dẫn đến tiến độ triển khai chậm.

- Còn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; công tác triển khai xây dựng nhà máy xử lý rác còn chậm.

- Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội còn phức tạp; an toàn giao thông tăng cao hơn cùng kỳ.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. Dự báo tình hình

1. Thuận lợi, cơ hội

Tình hình kinh tế - xã hội dự báo có nhiều cơ hội mới nhờ các hoạt động liên kết, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh được thúc đẩy trên mọi mặt, mọi lĩnh vực, đặc biệt là các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, dịch vụ, thu hút đầu tư,...

Tình hình xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường tiếp tục được tăng cường. Quy mô sản xuất mở rộng, đầu ra sản phẩm được đảm bảo nhờ các hợp đồng ký kết với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đặc biệt, thị trường Trung Quốc đã mở cửa hoàn toàn và đang mở rộng nhập khẩu các mặt hàng nông sản mới của Việt Nam. Thị trường Hàn Quốc mở rộng nhập khẩu sản phẩm xoài của Việt Nam. Tỉnh đang chú trọng mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm nông sản xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú trên thị trường.

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện. Các tuyến đường liên kết liên vùng, liên huyện, đặc biệt tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đang được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện mạnh mẽ cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Các dự án nhà ở xã hội được tỉnh tạo điều kiện thực hiện, tạo cơ hội an cư cho người lao động, thu hút nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh.

Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, cùng với định hướng của Quy hoạch tổng thể Quốc gia và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long dự báo sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác, tầm nhìn mới cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và toàn vùng.

Sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong quản lý, điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn, thách thức

Dự báo trong 3 tháng cuối năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội tiềm ẩn nhiều rủi ro do tác động trong nước và trên thế giới. Kinh tế Việt Nam và thế giới tiếp tục đứng trước những thách thức do xung đột chính trị tại Châu Âu như sự biến động của giá nguyên vật liệu, lạm phát, xuất nhập khẩu, tỷ giá hối đoái.

Thu hút đầu tư có khả năng chưa thể phục hồi do doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn từ thị trường thu hẹp, lãi vay cao, khả năng vay vốn khó... Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục sụt giảm trên cả nước do bối cảnh bất định toàn cầu và việc thắt chặt chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế phát triển.

Tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng sạt lở bờ sông, giông lốc, mưa bất thường, hạn hán có khả năng xảy ra, đặc biệt trong mùa khô, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế - xã hội khác.

Việc đẩy mạnh quy hoạch, liên kết, hợp tác vùng trong phát triển kinh tế đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi tỉnh An Giang phải không ngừng cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại; nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm đặc thù của tỉnh; tạo cơ chế thông thoáng, hiệu quả, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả đầu tư công...

II. Các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, điều hành

1. Tiếp tục thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Đẩy mạnh giải ngân tối đa các dự án được bố trí vốn từ Chương trình.

2. Các Sở, các cấp, các ngành, địa phương và cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành cũng như trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội để sớm khắc phục những khó khăn, thách thức, tranh thủ thời gian để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao trong 3 tháng cuối năm 2023, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, hướng đến mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Triển khai nhanh và hiệu quả những chính sách, giải pháp theo các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản, sản xuất, xuất khẩu thủy sản, đấu thầu, cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế, các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan về phòng cháy, chữa cháy và các quy định khác đang là rào cản, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Chủ động triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

6. Triển khai Thỏa thuận hợp tác giữa Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phối hợp hoạt động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025.

7. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; tiếp tục kiểm tra các công trình trọng điểm năm 2023. Tập trung tối đa nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 và các dự án trọng điểm của tỉnh.

8. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và có kế hoạch xúc tiến đầu tư các lĩnh vực nhiều tiềm năng, thế mạnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

9. Tiếp tục kiểm soát tốt tình hình dịch sốt xuất huyết và tay-chân-miệng, không để lây lan trên diện rộng. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

10. Tổ chức tốt năm học mới 2023-2024, phấn đấu thực hiện tốt chủ trương năm học 2023-2024 là năm bứt phá của đổi mới giáo dục.

11. Đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” về hoàn thiện thể chế; tập trung triển khai có hiệu quả Đề án 06; ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

12. Thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Kiên Giang và thành phố Cần Thơ; cụ thể hóa các kế hoạch đã ký kết hợp tác giữa tỉnh An Giang với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Tuyên Quang, phát triển các sản phẩm, tổ chức sự kiện, hoạt động cụ thể, thiết thực.

13. Xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Đấu thầu (sửa đổi), Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi),... được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5, 6 năm 2023 để thi hành đồng bộ trên địa bàn tỉnh khi các Luật này có hiệu lực thi hành.

14. Thực hiện tốt Công văn số 436/UBND-TH ngày 21/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

III. Nhiệm vụ cụ thể từng ngành, lĩnh vực

1. Nhiệm vụ phát triển kinh tế

Theo kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang, toàn tỉnh tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu GRDP năm 2023 tăng 7,0 - 7,5%, trong đó: khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,2 - 3,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,75 - 12,10%; khu vực dịch vụ tăng 8,60 - 9,30%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,35 - 5,10%.

Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đã giao tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2023, các Sở, ban, ngành tỉnh cần tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cần thiết triển khai để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cần đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong 9 tháng của địa phương, qua đó đánh giá mức độ đạt được theo kế hoạch đã đề ra, từ đó có biện pháp điều hành thích hợp trong thời gian tiếp theo.

Bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước nói chung cũng như nhiệm vụ chi thuộc Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm soát chi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xử lý các vướng mắc về thanh, quyết toán.

Một số giải pháp cụ thể mà các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung thực hiện trong 3 tháng cuối năm 2023 như sau:

1.1. Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản

Triển khai các đầu việc cụ thể thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp của tỉnh An Giang, xây dựng lộ trình thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Gắn bó chặt chẽ hoạt động sản xuất nông nghiệp với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Hoàn thành kế hoạch sản xuất lúa vụ Thu Đông và chuẩn bị cho vụ Đông Xuân 2023-2024. Theo sát, dự báo tình hình dịch hại trên lúa, rau màu và cây ăn trái để có phương án chủ động phòng tránh, đảm bảo năng suất cây trồng. Đẩy mạnh liên kết tiêu thụ lúa nếp, rau màu và cây ăn trái. Theo dõi nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục nghiên cứu, nâng cấp và phát triển bền vững các ngành hàng lúa gạo, lúa nếp chất lượng cao, rau màu, cây ăn trái, cá tra, dược liệu. Thúc đẩy sản xuất gắn với chuỗi giá trị, nâng cao tỷ lệ liên kết sản xuất. Nghiên cứu thị trường, tiềm năng phát triển các sản phẩm chăn nuôi như chế biến thịt, sữa và các sản phẩm từ thịt.

Tiếp tục khuyến khích nông dân mở rộng diện tích gieo trồng lúa chất lượng cao, chuyển dịch đất lúa kém hiệu quả; xác lập vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với Quy hoạch tỉnh. Kết nối, hỗ trợ người nông dân

tham gia hợp đồng liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản. Phân đấu tăng tỷ lệ diện tích vùng trồng theo hợp đồng liên kết.

Tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, bao bì, thực hiện truy xuất nguồn gốc, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Tập trung đầu tư các dự án nâng cấp, sửa chữa bờ đê, kênh rạch, gia cố, khắc phục, phòng ngừa các tuyến đường sắt lở kết hợp kiên cố hóa; nạo vét các công trình chống hạn bức xúc.

1.2. Khu vực công nghiệp và xây dựng

Triển khai có hiệu quả các Kế hoạch phát triển ngành dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh; thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp; triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tăng cường mời gọi đầu tư vào các ngành, lĩnh vực đặc thù của tỉnh đã được định hướng trong Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung các lĩnh vực công nghiệp chế biến nông thủy sản và thực phẩm; công nghiệp đóng gói, bảo quản thực phẩm, công nghiệp phụ trợ cho ngành chế biến; công nghiệp chế tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp; công nghiệp năng lượng tái tạo, cấp nước và xử lý nước thải.

Triển khai thực hiện tốt việc giảm tiền thuê đất của năm 2023 theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2023; bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho các dự án ODA; các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Tập trung triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án Xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp. Kiên quyết xử lý nghiêm các chủ đầu tư, nhà thầu thi công chậm trễ, thiếu trách nhiệm. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh có hình thức phù hợp, kịp thời để tuyên truyền, động viên, khích lệ, khen thưởng các tập thể, cá nhân, tạo khí thế mới, nâng cao tinh thần thi đua sôi nổi lao động sản xuất tại các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 780/CĐ-TTg ngày 03/9/2023.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững và Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023; đẩy nhanh tiến độ rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án bất động sản.

1.3. Khu vực thương mại - dịch vụ

Thường xuyên theo dõi thông tin diễn biến giá cả thị trường, nhu cầu thị trường trong nước và trên thế giới. Tăng cường công tác dự báo giá cả các mặt hàng thiết yếu, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh. Tranh thủ khai thác hiệu quả thị trường nội địa; quan tâm công tác bình ổn giá và kiểm soát thị trường, đảm bảo nguồn cung hàng hóa phục vụ người dân đặc biệt vào cuối năm và chuẩn bị bước sang năm mới 2024.

Tiếp tục đổi mới phương thức, lồng ghép các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tiếp cận các thông tin về thị trường, các hiệp định thương mại tự do. Mở rộng phạm vi tham gia và tổ chức các hoạt động, chương trình kích cầu tiêu dùng. Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định hiện hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Khuyến khích phát triển mạnh các loại hình kinh doanh thương mại điện tử. Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng website, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, quán ăn, nhà hàng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào truy xuất nguồn hàng tại hệ thống hạ tầng thương mại như chợ, siêu thị.

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung hợp tác giữa tỉnh An Giang và thành phố Hồ Chí Minh về tiêu thụ hàng hóa nông thủy sản tỉnh An Giang tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và thành lập các hệ thống siêu thị trên địa bàn tỉnh An Giang; phối hợp thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch như: đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm của tỉnh, kết nối du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch. Tiếp tục xúc tiến hợp tác toàn diện với tỉnh Kiên Giang và thành phố Cần Thơ.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch và con người An Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khai thác hiệu quả thị trường khách du lịch nước ngoài; tăng cường liên kết vùng trong hoạt động du lịch; triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa, tập trung vào dịp cuối năm và đầu năm mới. Tiếp tục xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh An Giang. Nghiên cứu phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

1.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực; thực hiện các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử tạo động lực nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang; tập trung thực hiện mọi giải pháp để cải thiện xếp hạng chỉ số môi trường cạnh tranh cấp tỉnh một cách thực chất, hiệu quả nhất. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến với tỉnh An Giang.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư tại tỉnh. Triển khai có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư các lĩnh vực, ngành nghề mà tỉnh có nhiều tiềm năng, thế mạnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030.

Nghiên cứu các cơ chế thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị tạo nên sự hấp dẫn nhà đầu tư. Phát triển nhà ở xã hội tạo điều kiện cho người thu nhập thấp có nơi cư trú và phát triển ổn định. Giải quyết tồn kho bất động sản, phát triển thị trường bất động sản phù hợp nhu cầu thị trường.

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Tham mưu triển khai thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Quyết định số 52/QĐ-HĐDPĐBSCL ngày 31/8/2023 và Công văn số 6411/VPCP-KTTH ngày 19/8/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc hoạt động của các Hội đồng điều phối vùng kinh tế - xã hội.

1.5. Thu, chi ngân sách, tín dụng

Chủ động rà soát, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Tăng cường quản lý chặt chẽ và đẩy nhanh công tác hoàn thuế (nhất là hoàn thuế VAT), đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của nhà nước.

Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí, theo dõi diễn biến tình hình sản xuất, kinh doanh để tham mưu cấp thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc bất cập trong cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong các thủ tục xuất, nhập khẩu. Đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, duy trì dịch vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, đảm bảo hệ thống công nghệ

thông tin thông suốt 24/7 để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Tạo điều kiện thuận lợi để ngành Ngân hàng trên địa bàn thực hiện tốt vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Đổi mới và phát triển ngành Ngân hàng trên địa bàn, đổi mới phương thức quản lý phù hợp và hiệu quả. Các ngân hàng thương mại triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo cân đối, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phân đấu giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay, đẩy mạnh giải ngân chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm. Khẩn trương nghiên cứu, ban hành chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát và giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định pháp luật, không để trục lợi, thất thoát, vi phạm pháp luật.

2. Nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức hiệu quả năm học 2023-2024. Tăng cường nâng chất đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tập trung đổi mới đi vào chiều sâu đối với phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá. Quan tâm công tác xây dựng văn hóa học đường, phòng chống bạo lực học đường; làm tốt công tác hướng nghiệp.

Tiếp tục rà soát, khảo sát các điểm trường trên toàn tỉnh để đầu tư, bố trí nguồn lực hoàn chỉnh hệ thống cơ sở trường, lớp học, cấp học mầm non và bậc phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia phục vụ tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tập trung phòng chống các dịch bệnh: sốt xuất huyết, tay-chân-miệng, COVID-19 và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát, cảnh giác bệnh Tả, Cúm A/H5N1, Viêm não virus ... Giám sát phòng, chống bệnh đậu mùa khi, bệnh do vi rút Adeno, cúm gia cầm ở người và triển khai các biện pháp phòng chống, hạn chế tối đa số ca mắc và tử vong. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Tập trung thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chống quá tải tại các bệnh viện, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Chủ động, phân cấp cho các đơn vị y tế về việc mua sắm vật tư y tế phục vụ bệnh nhân, đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị phục vụ người bệnh. Tiếp tục thực hiện phát triển mạng lưới phòng, chống bệnh mạch vành cấp và đột quỵ.

Khẩn trương thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế cơ sở tại các trạm y tế cấp xã từ nguồn vốn hỗ trợ của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Chuẩn bị các bước thực hiện dự án Đầu tư

nâng cấp trang thiết bị 06 trung tâm y tế tuyến huyện sử dụng vốn tín dụng đầu tư công (PIF) của Chính phủ Phần Lan. Khảo sát, triển khai thực hiện Đề án thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu và mở rộng quy mô tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang, Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh.

2.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

Tiếp tục chăm lo, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội. Huy động các nguồn lực xã hội để cùng với nguồn lực nhà nước thường xuyên thực hiện công tác an sinh xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi...; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt tai nạn đuối nước.

Phát huy công tác giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống cho người dân. Theo dõi chặt chẽ tình hình người lao động bị mất việc làm, giảm giờ làm, nhất là tại các khu công nghiệp để có phương án hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.

2.4. Văn hóa, thể dục, thể thao

Tiếp tục tuyên truyền, cổ động đa dạng và phong phú về nội dung và hình thức; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, sự kiện trọng đại của cả nước và của tỉnh An Giang, nổi bật là: Hội thi Giọng hát hay tỉnh An Giang năm 2023, Liên hoan các ban nhạc mở rộng tỉnh An Giang, Hội đua bò Bảy Núi lần thứ 28...

Xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ khoa học “Nghề làm đường Thốt nốt của người Khmer tỉnh An Giang” đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Tiếp tục tổ chức sôi nổi, rộng khắp các hoạt động thể dục thể thao quần chúng (giải bóng đá nông dân tỉnh An Giang, giải bóng chuyền nông dân tỉnh An Giang...). Các bộ môn thành tích cao tiếp tục tham dự các giải thể thao trong nước và quốc tế.

2.5. Khoa học và công nghệ

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ công tác đã đề ra trong kế hoạch năm đồng thời theo dõi và nhắc nhở thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

Tập trung các giải pháp đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ, phát triển công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.6. Thông tin và truyền thông

Tiếp tục triển khai đề án An Giang điện tử, chương trình Chuyển đổi số, ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh An Giang; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với Công dịch vụ công quốc gia; hoàn thiện chính quyền điện tử theo lộ trình đã đề ra.

Đẩy mạnh công tác truyền thông các sự kiện nổi bật, quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu tỉnh An Giang; tập trung truyền thông các sự kiện trọng đại của đất nước và tỉnh An Giang; đổi mới nội dung, đa dạng các hình thức tuyên truyền; khai thác các phương tiện internet, mạng xã hội,... phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng dư luận.

2.6. Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát và nguồn nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; phổ biến sâu rộng Luật Bảo vệ môi trường cho người dân, nhất là về công tác phân loại rác tại nguồn ở từng hộ gia đình. Chủ động trong công tác dự báo thiên tai; xây dựng kịch bản ứng phó hiệu quả, giảm nhẹ thiệt hại.

Trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022, các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá kết quả thực hiện (bao gồm: tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; tỷ lệ sử dụng đất cho các mục tiêu sản xuất kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng...), làm rõ các chỉ tiêu sử dụng đất cần điều chỉnh trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền việc tăng nhu cầu sử dụng đất, tăng diện tích đất trồng lúa được phép chuyển sang mục đích khác trong kỳ quy hoạch 2021-2030 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Khẩn trương xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh An Giang. Đồng thời, rà soát danh sách đơn vị hành chính là các huyện, các xã cần sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định để bổ sung vào phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội, phương án xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện trong Quy

hoạch tỉnh; rà soát, lập danh sách dự kiến đơn vị hành chính là các đô thị cấp huyện và đô thị cấp xã cần sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định để bổ sung vào phương án phát triển hệ thống đô thị trong Quy hoạch tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 94-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Tăng cường lĩnh vực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quét tâm giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy, buôn lậu và tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Bố trí kinh phí phù hợp sửa chữa, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy công lập đáp ứng yêu cầu; tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai. Ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tung tin xấu, độc, sai sự thật.

Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình để tập trung phát triển kinh tế - xã hội.

Chuẩn bị chu đáo các văn bản, báo cáo phục vụ kỳ họp năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026 và các nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Tập trung thực hiện và trả lời các kiến nghị, chất vấn của đại biểu và cử tri còn tồn đọng qua các kỳ họp trước.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu HCTC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước